

Bản án số: **40/2024/DS-ST**

Ngày: 23 - 4 - 2024.

V/v tranh chấp: “*Đòi lại khẩu phần
ăn chia tiền nhũn và Bồi thường
thiệt hại ngày công lao động;
chi phí giấy mực, đánh máy*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Công.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Đòi lại khẩu phần ăn chia tiền nhũn và Bồi thường thiệt hại ngày công lao động; chi phí giấy mực, đánh máy*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày 09/11/1974 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: HTX.

Địa chỉ trụ sở chính: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị – kiêm Giám đốc Hợp tác xã. Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Văn V, sinh ngày 02/6/1987 – Chức vụ: Phó Giám đốc HTX. Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre. (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2023). (anh V có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Võ Thị Ngọc L, sinh ngày 15/01/1976 (Có mặt)

2. Bà Lâm Thị H, sinh ngày 20/6/1960 (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Chí B, sinh ngày 01/01/1980 (Có mặt)

Cùng Địa chỉ: **ấp L**, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2023, bản tự khai ngày 14/11/2023, đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 01/11/2023, ngày 21/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày:*

- Tôi có hộ khẩu tại xã Thừa Đức từ năm 1976 đến nay (trước đây chung với mẹ ruột), từ năm 2008 tách ra nhập chung với chị ruột thứ 08 là Lê Thị Hóa nhưng do anh rể đứng tên chủ hộ là Nguyễn Văn Phương. Tôi chỉ đi làm tại Hội Đồng Y ngụ ấp Long Nhơn, xã Long Hòa từ năm 2013 đến ngày 30/4/2023 thì xin nghỉ. Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cho mượn trụ sở cũ của Trường học để làm Hội Đồng Y và tôi ở lại tại nơi làm việc, nhưng đây chỉ là nơi làm việc, còn hộ khẩu thường trú vẫn là tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức; thỉnh thoảng khoảng 01 tháng tôi về lại Thừa Đức thăm nhà, nhưng không ở lại lâu, chỉ sáng về thì chiều trở lại Long Hòa, trừ những ngày lễ hay tết, đám giỗ ông bà... thì về ở lại 02-03 ngày. Trước khi lên Long Hòa làm thì tôi vẫn ở tại Thừa Đức làm giồng, nuôi sò. Tôi không có bỏ địa phương đi quá 06 tháng nhưng HTX (**viết tắt là HTX**) lại cho rằng bỏ địa phương đi quá 06 tháng, nên cắt khẩu phần ăn chia tiền nghề của tôi là không đúng. Vì vậy, nay khởi kiện yêu cầu HTX do ông Võ Văn Tài - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc HTX đại diện pháp luật của Hợp tác xã phải:

1/ Trả lại khẩu phần ăn chia tiền nghề của tôi như lúc ban đầu và số tiền phải trả cho tôi từ ngày 01/3/2021 đến khi giải quyết xong vụ án ngày **23/4/2024** là **4.350.000** đồng (Bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

2/ Bồi thường thiệt hại ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà tôi phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tham gia giải quyết tại Tòa án từ ngày 24/4/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án là ngày 23/4/2024 với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

+ Tiền công lao động tự do trên một ngày công lao động của tôi là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), gồm 08 lần: 8 lần x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

- Lần 1 : Ngày 01/6/2023 Hòa giải viên mời hòa giải lần 1.

- Lần 2 : Ngày 08/6/2023 Hòa giải viên mời hòa giải lần 2.

- Lần 3: Ngày 20/10/2023 Nộp tạm ứng án phí.

- Lần 4: Ngày 15/11/2023 Tòa án mời làm việc.

- Lần 5: Ngày 21/11/2023 Tòa án mời làm việc.

- Lần 6: Ngày 04/3/2024 Tòa án mời làm việc.

- Lần 7: Ngày 22/3/2024 Tòa án mời hòa giải.

- Lần 8: Ngày 23/4/2024 Giấy triệu tập của Tòa án xét xử.

+ Chi phí tiền giấy mực, đánh máy là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* *Tại bản tự khai ngày 06/11/2023, biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, bị đơn HTX (viết tắt HTX) trình bày:*

Qua yêu cầu khởi kiện của anh H, thì HTX không đồng ý trả lại khẩu phần ăn chia tiền nhũn của anh như lúc ban đầu với số tiền tính từ ngày 01/3/2021 đến khi giải quyết xong vụ án ngày 23/4/2024 là 4.350.000 đồng và không đồng ý bồi thường thiệt hại ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà anh H phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tham gia giải quyết tại Tòa án, từ ngày 24/4/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án ngày 23/4/2024 là: 1.800.000 đồng. Bởi vì:

HTX hoạt động dựa trên quy chế quy định đặc thù của HTX thì trong đó có quy định, hộ thành viên bỏ địa phương đi quá 06 tháng và được Tổ đại biểu thành viên áp họp xem xét, biểu quyết thống nhất, nếu vắng địa phương quá 06 tháng thì HTX sẽ căn cứ vào quy định đặc thù để cắt khẩu phần ăn chia. Vì vậy, anh H được tổ đại biểu họp ngày 20/12/2020 xác định bỏ địa phương đi quá 06 tháng, nên HTX cắt khẩu phần ăn chia theo đúng trình tự quy định. Anh H bị cắt khỏi thành viên HTX từ ngày 01/3/2021.

Anh H đi kiện thì phải chấp nhận bỏ thời gian và chi phí giấy mực, kể cả HTX cũng vậy chứ đâu riêng gì anh H, sao lại yêu cầu đòi bồi thường là không có cơ sở, nên HTX không đồng ý.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H đối với HTX. Cụ thể: Chấp nhận yêu cầu đòi trả lại khẩu phần ăn chia tiền nhũn cho anh H vì HTX cắt khẩu phần của anh H là không có cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà anh H phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện, tham gia giải quyết tại Tòa án, vì không phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Anh H bị HTX cắt khẩu phần ăn chia tiền nghề từ ngày **01/3/2021** cho đến nay, nên anh H khởi kiện yêu cầu HTX trả lại khẩu phần ăn chia tiền nghề cho anh. Đồng thời yêu cầu HTX phải bồi thường thiệt hại ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà anh phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tại Tòa án. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Đòi lại khẩu phần ăn chia tiền nghề và Bồi thường thiệt hại ngày công lao động; chi phí giấy mực, đánh máy*” theo quy định tại **khoản 12 Điều 14** của Luật Hợp tác xã năm 2012; **khoản 14 Điều 26** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: HTX **có địa chỉ trụ sở chính** hoạt động tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào **điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3]. Đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp bổ sung tại phiên Tòa, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại **Điều 254** của Bộ luật Tố tụng dân sự và **các bên** không có ý kiến gì, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của anh H đối với HTX về việc yêu cầu trả lại **khẩu phần ăn chia tiền nghề và số tiền tính từ ngày 01/3/2021 đến khi giải quyết xong vụ án ngày 23/4/2024 là 4.350.000 đồng:**

[4]. Anh H cho rằng anh không bỏ địa phương đi quá 06 tháng, anh chỉ đi làm tại Hội Đồng Y ngụ ấp Long Nhơn, xã Long Hòa, nơi đây chỉ là nơi làm việc của anh, hộ khẩu thường trú vẫn tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức. Anh đi làm thỉnh thoảng khoảng 01 tháng anh về lại Thừa Đức thăm nhà, nhưng không ở lại lâu, chỉ sáng về thì chiều trở lại xã Long Hòa. Trừ những ngày lễ hay tết, đám giỗ ông bà.... thì về ở lại 02 - 03 ngày mới về lại xã Long Hòa. HTX căn cứ trên biên bản Hợp Tổ đại biểu thành viên ngày 20/12/2020 để xác định anh vắng mặt tại địa phương quá 06 tháng là không đủ cơ sở để làm bằng chứng, bởi vì: Biên bản không có nội dung cụ thể, không có thành phần tham dự nào ý kiến là anh vắng mặt địa phương quá 06 tháng; trong biên bản không có nêu nội dung ý kiến nào cắt tiền nghề của ông Lê Văn H tổ 10, ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức.

[5]. HTX cho rằng **cắt khẩu phần ăn chia tiền nghề của anh H vào năm 2021 là dựa trên Quy định đặc thù của HTX ban hành vào năm 2020 và biên bản Hợp Tổ đại biểu thành viên ngày 20/12/2020.** Căn cứ vào biên bản Hợp Tổ đại biểu thành viên ngày 20/12/2020, theo đó nội dung biên bản xác định anh H không ở địa phương, là đủ điều kiện để HTX cắt khẩu phần ăn chia.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy: HTX hoạt động **dựa trên quy chế quy định hoạt động đặc thù của HTX** và quy định này được thông qua tại Đại hội nhiệm kỳ. Sau đó cứ mỗi năm sẽ tổ chức Đại hội thường niên 01 lần để sửa đổi, bổ sung quy định và thông qua tại Đại hội và được Đại hội biểu quyết thống nhất. Vì vậy, cứ mỗi năm theo định kỳ vào cuối **quý 1** hằng năm, HTX sẽ tổ chức Đại hội thường niên và sẽ thông qua nội dung sửa đổi Quy định đặc thù của HTX để thực hiện trong năm đó.

Như vậy, trường hợp của anh H đã bị HTX cắt khẩu phần ăn chia tiền ngẫu từ ngày **01/3/2021**. Tại thời điểm này HTX hoạt động dựa trên Quy định đặc thù của HTX ban hành vào năm 2020 (thời điểm ngày 01/3/2021, HTX chưa tổ chức Đại hội thường niên của năm 2021).

Căn cứ theo quy định tại đoạn 7, mục 3, phần I của Quy định đặc thù HTX **năm 2020 được ban hành** kèm theo Quyết định số 74/QĐ-HTX ngày 01/7/2020 của nhiệm kỳ 2020-2025 có quy định việc xóa hộ thành viên và hưởng phân phối (ăn chia) như thành viên như sau: (**Bút lục 234, tập 25**)

“Hộ Thành viên bỏ địa phương đi trên 06 tháng (có Trưởng ấp và tổ Đại biểu thành viên xác nhận) thì HTX sẽ cắt ăn chia thành viên đối với hộ đó. Hộ gia đình có thành viên theo vợ hoặc theo chồng bỏ địa phương đi đúng 06 tháng, HTX sẽ cắt khẩu phần ăn chia của nhân khẩu đó, HTX sẽ trả tiền góp vốn nhưng phải có đơn xin rút vốn góp. Những nhân khẩu đã bị cắt phân phối (ăn chia) khi trở về địa phương thì đúng 12 tháng mới được nhập lại (tính từ ngày được chính quyền địa phương xác nhận), có đơn xin gia nhập lại và phải góp vốn như mới nhập lúc ban đầu. Đối với trường hợp thành viên là chủ hộ bỏ địa phương, những thành viên còn lại trong hộ chưa đủ điều kiện trở thành chủ hộ (dưới 18 tuổi hoặc già cả neo đơn) thì sẽ được chuyển sang hộ thành viên là người thân của mình.”

Như vậy, theo quy định đặc thù thì hộ thành viên nếu bỏ địa phương trên 06 tháng, có Trưởng ấp và tổ Đại biểu thành viên xác nhận, thì HTX sẽ cắt ăn chia thành viên đối với hộ đó cũng là phù với quy định **tại khoản 5 Điều 8 của Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định HTX có quyền: “Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định”**.

Đối với anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày **21/11/1976**, hiện tại anh H có hộ khẩu chung với hộ của anh Nguyễn Văn Phương (anh rể) và hiện vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, lời khai của anh H trình bày phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án là kết quả cung cấp thông tin của Công an xã Thừa Đức về việc rà soát nhân khẩu (**Bút lục 205, tập 20**).

Như vậy, anh H cũng là **đối tượng** tham gia thành viên của HTX và có đủ điều kiện trở thành thành viên HTX theo quy định tại Phần I, mục 1, mục 2 của Quy định đặc thù HTX (**Bút lục 233, tập 25**), mặc dù anh H không có góp vốn theo quy định của HTX **nhưng tại phiên tòa, HTX xác định anh H là thành viên của HTX (do trước đây quy định chưa chặt chẽ), nên** được hưởng các quyền lợi của thành viên HTX, trong đó có hưởng phân phối (ăn chia) tiền ngẫu theo quy định tại Phần I, mục 5 của Quy định đặc thù HTX (**Bút lục 234, tập 25**) và **phù hợp** với quy định tại **khoản 2 Điều 14 của Luật Hợp tác xã năm 2012** quy định thành viên HTX có quyền: **“Được phân phối thu nhập theo quy định của Luật này và điều lệ”**.

[7]. HTX căn cứ vào biên bản Hợp Tổ đại biểu thành viên ngày 20/12/2020, theo đó nội dung biên bản xác định anh H không ở địa phương, là đủ điều kiện để HTX cắt khẩu phần ăn chia. Thấy rằng:

Biên bản họp này được trích ngang từ sổ họp của tổ đại biểu thành viên ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức từ năm 2020. Tuy nhiên, sổ họp theo HTX và tổ trưởng tổ đại biểu thành viên xác định trong quá trình giải quyết vụ án (**Bút lục 260, tập 26;**

Bút lục 306, tập 30) cũng như tại phiên tòa, đã bị thất lạc nên không thể giao nộp cho Tòa án. Do đó, chỉ căn cứ vào biên bản trích ngang, mà biên bản trích ngang ngày 20/12/2020 (Bút lục 125, tập 8) trong đó thể hiện nội dung:

“...3 Chôm: Cắt 2 đứa con và cháu ông Lợi lấy chồng đi nhiều năm rồi, và Lê V Hùng không có ở đây, biểu quyết theo quy chế HTX, 100%...”

Theo đó, biên bản thể hiện tại cuộc họp, ông 3 Chôm ý kiến là cắt anh H do không có ở đây, biểu quyết theo quy chế HTX, 100%. Sau đó, HTX dựa trên biên bản này để cắt khẩu phần ăn chia tiền nghề của anh H và thông báo cho anh biết (thông báo qua điện thoại cho Tổ trưởng tổ đại biểu thành viên ấp biết, Tổ trưởng sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh H biết, HTX không có ra Thông báo bằng văn bản). Anh H không đồng ý nên đã có khiếu nại. HTX đã ra Công văn 92 ngày 15/3/2021 (Bút lục 135, tập 8) để trả lời cho anh H biết sự việc cắt khẩu phần ăn chia tiền nghề đối với anh H là đúng với quy định đặc thù của HTX. Anh H tiếp tục yêu cầu xác minh lại sự việc, nên HTX ban hành công văn số 100 ngày 23/3/2021 (Bút lục 130, tập 8) với nội dung chuyển hồ sơ yêu cầu xác minh lại sự việc của anh H đến Tổ đại biểu thành viên ấp Thừa Lợi.

Ngày 27/4/2021 tổ xác minh của Ủy ban nhân dân xã Thừa Đức đã tiến hành xác minh lại sự việc. Theo đó kết quả xác minh xác định “Anh H không có nhà riêng ở địa phương, **thỉnh thoảng** có về dự tiệc do bà con, họ hàng tổ chức; đôi khi 03 đến 04 tháng hoặc 06 đến 07 tháng mới về địa phương 01 lần” (Bút lục 129, tập 8). Riêng danh sách các cá nhân ký tên làm chứng việc anh H có mặt thường xuyên tại địa phương chủ yếu là người nhà của anh H, trường hợp ông Nguyễn Văn Minh thì không phải chữ ký của ông vì ông không biết chữ. Do đó, đã kết luận việc khiếu nại của anh H là không đúng.

[8]. Xét thấy: Theo quy định đặc thù của HTX năm 2020 có quy định “**Hộ Thành viên bỏ địa phương đi trên 06 tháng (có Trưởng ấp và tổ Đại biểu thành viên xác nhận)** thì HTX sẽ cắt ăn chia thành viên đối với hộ đó”. Nhưng thực tế không có căn cứ nào xác định anh H đã bỏ địa phương đi trên 06 tháng, mặc dù Tòa án đã ra yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ (Bút lục 305, 306 tập 30) nhưng HTX không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh, nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mà theo chứng cứ trong hồ sơ thì không có tài liệu, chứng cứ nào xác định anh H bỏ địa phương đi trên 06 tháng, chỉ có biên bản họp tổ đại biểu thành viên ngày 20/12/2020 (Bút lục 124, 125, tập 8), nhưng nội dung trong biên bản chỉ ghi “...Cắt 2 đứa con và cháu ông Lợi lấy chồng đi nhiều năm rồi, và Lê V Hùng không có ở đây, biểu quyết theo quy chế HTX, 100%...” hoàn toàn không có ý kiến nào xác định anh H đã bỏ địa phương đi trên 06 tháng. Trong khi theo kết quả xác minh của tổ xác minh Ủy ban nhân dân xã Thừa Đức ngày 27/4/2021 cũng xác định anh H thỉnh thoảng có về dự tiệc do bà con, họ hàng tổ chức; đôi khi 03 đến 04 tháng hoặc 06 đến 07 tháng mới về địa phương 01 lần. Như vậy, “**thỉnh thoảng, đôi khi**” chứng tỏ anh vẫn có ở địa phương chứ không phải vắng mặt trên 06 tháng.

[9]. Tại phiên tòa, HTX cho rằng cắt khẩu phần ăn chia của anh H còn căn cứ thêm việc anh H có vợ có con, theo vợ đã bỏ địa phương đi trên 06 tháng, anh H

không có đóng góp gì cho HTX. Theo quy định đặc thù của HTX năm 2020 có quy định:

*“....Hộ gia đình có thành viên **theo vợ** hoặc theo chồng **bỏ địa phương đi đúng 06 tháng**, HTX sẽ cắt khẩu phần ăn chia của nhân khẩu đó, HTX sẽ trả tiền góp vốn nhưng phải có đơn xin rút vốn góp...”*

HTX xác định việc theo vợ hoặc theo chồng bỏ địa phương đi đúng 06 tháng phải đáp ứng đủ 02 điều kiện, một là theo vợ (theo chồng), hai là bỏ địa phương đi đúng 06 tháng. Nhưng trường hợp anh H chưa có đủ cơ sở xác định anh bỏ địa phương đi đúng hoặc trên 06 tháng. Đối với việc đóng góp cho HTX, theo anh H cho rằng hộ của anh có 05 thành viên, trong đó có 02 người làm cho HTX tức là đại diện cho hộ đã có sự đóng góp, còn lại 03 người làm lao động tự do, nên không thể nói không có đóng góp; **HTX vẫn xác định đó là 02 thành viên trong hộ, riêng anh H không có đóng góp gì cho HTX.** Tuy nhiên, trong quy định đặc thù của HTX chưa có quy định cụ thể về vấn đề phải có sự đóng góp cho HTX thì mới được chia khẩu phần tiền nhuận theo quy định.

[10]. Mặt khác, theo lời khai của những người dân trong các tổ nhân dân tự quản cũng như thành viên của tổ đại biểu thành viên ấp Thừa Lợi **và các người làm chứng tại phiên Tòa**, đều xác định thực tế đám giỗ, đám tiệc hay ngày nghỉ lễ, tết... anh H đều có về tại ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, có khi về đi liền trong ngày, có khi về ở lại 2-3 ngày rồi đi (**Bút lục 269, 270, 273, 276, 277, 281, 285, 287, tập 28**) nhưng theo các **thành viên** này cho rằng đó chỉ là về chơi, về thăm thân nhân, bà con dòng họ... chứ không phải về ở sinh sống và làm việc tại đây, vì thực tế anh H đi làm Hội Đông Y tại xã Long Hòa, nên việc về chơi này không được xem là anh H có sinh sống tại địa phương, để được hưởng khẩu phần ăn chia tiền nhuận theo quy chế của HTX.

Một số thành viên khác (**Bút lục 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, tập 21**) thì cho rằng, anh H không bỏ địa phương đi quá 06 tháng, vì 2 đến 3 tháng hoặc có khi 4 đến 5 tháng anh H đều có về thăm nhà, thăm quê, bà con, họ hàng hay lễ tết đều có về... do điều kiện sinh sống, anh không làm việc tại xã Thừa Đức được nên anh đi nơi khác làm, nhưng anh vẫn có hộ khẩu tại xã Thừa Đức và là thành viên của HTX thì anh phải được hưởng các chế độ như các thành viên khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: HTX hoạt động dựa trên quy định đặc thù của HTX ban hành và thành viên của HTX phải có nghĩa vụ: *“Tuân thủ điều lệ, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nghị quyết đại hội thành viên, hợp tác xã thành viên và quyết định của hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”* **theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Hợp tác xã năm 2012.** Nhưng theo quy định đặc thù của HTX vào **năm 2020** nêu trên, chỉ quy định chung là Hộ Thành viên bỏ địa phương đi trên 06 tháng (có Trưởng ấp và tổ Đại biểu thành viên xác nhận) hoặc theo vợ hoặc theo chồng bỏ địa phương đi đúng 06 tháng, HTX sẽ cắt khẩu phần ăn chia của thành viên đối với hộ đó mà không có quy định: *“Nếu thành viên không **sinh sống và làm việc** tại địa phương mà thỉnh thoảng có về địa phương như về chơi, về thăm thân nhân, bà con dòng họ, hay lễ tết ...”* thì không được xem là người đó sinh sống và làm việc ở địa phương, khi đó HTX cắt khẩu phần ăn chia tiền nhuận mới có cơ sở.

Do chưa có quy định chặt chẽ nên đến quy định đặc thù của HTX **được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2024** được ban hành kèm theo Quyết định số: 140/QĐ-HTX ngày 04/4/2024 của HTX đã có quy định việc xóa hộ thành viên và hưởng phân phối (ăn chia) như thành viên **được sửa đổi** như sau:

*“Thành viên không còn **sinh sống, làm việc** tại địa phương trên 6 tháng, dù vẫn còn đăng ký thường trú tại xã Thừa Đức (**không tính các trường hợp về thăm thân nhân, dự đám tiệc,...**), có trưởng ấp và tổ đại biểu thành viên xác nhận tại cuộc họp tổ đại biểu thành viên thì HTX sẽ chấm dứt tư cách thành viên của người đó...”*.

Ngoài ra, theo biên bản họp thể hiện ông 3 Chôm (Nguyễn Văn Chôm) ý kiến: *“Cắt 2 đứa con và cháu ông Lợi lấy chồng đi nhiều năm rồi, và **Lê V Hùng không có ở đây, biểu quyết theo quy chế HTX, 100%...**”* nhưng theo ông Nguyễn Văn Chôm xác định giữa biên bản họp với nội dung cuộc họp ngày hôm đó là không đúng, vì theo nội dung cuộc họp không có kết luận cắt khẩu phần của anh H, mà nay trong biên bản họp lại có đề nghị cắt khẩu phần của anh H là không đúng (**Bút lục 218**, tập 217).

Theo sổ quản lý nhân khẩu của Công an xã Thừa Đức (**Bút lục 205**, tập 20) xác định: *“Anh H vẫn có đăng ký thường trú tại địa phương, chưa có sự thay đổi về việc tách, nhập hộ khẩu của công dân Lê Văn H”*.

[11]. Mặt khác, về trình tự thủ tục HTX sau khi cắt khẩu phần ăn chia của thành viên không ban hành thông báo, tổng đạt bằng văn bản cho anh H, trong quy chế cũng không quy định cụ thể. Chính vì lẽ đó, đến Quy định năm 2024 mới được bổ sung thêm tại mục 6, phần I, trang 5 về trình tự thủ tục chấm dứt tư cách thành viên đối với trường hợp không còn sinh sống, làm việc tại địa phương.

Vì vậy, nay anh H khởi kiện yêu cầu cầu HTX phải trả lại khẩu phần ăn chia tiền ghê cho anh là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, từ ngày 01/3/2021 đến khi giải quyết xong vụ án là ngày xét xử sơ thẩm 23/4/2024, theo danh sách chia tiền ghê của ấp Thừa Lợi cũng như sự thừa nhận của HTX tại phiên tòa, đều xác định đã chia lãi **16 lần với số tiền 4.350.000 đồng (Bút lục 262**, tập 27). Nên buộc HTX phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh H số tiền 4.350.000 đồng **và tiếp theo sau ngày 23/4/2024**, HTX còn phải tiếp tục có nghĩa vụ chia khẩu phần ăn chia tiền ghê (nếu có) cho anh Lê Văn H theo đúng quy định đặc thù của Hợp tác xã cho đến khi thi hành án xong.

- Xét yêu cầu khởi kiện của anh H yêu cầu HTX bồi thường thiệt hại ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà anh phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tại Tòa án, tính từ ngày 24/4/2023 (ngày làm đơn kiện) cho đến khi giải quyết xong vụ án (ngày 23/4/2024) với số tiền là 1.800.000 đồng:

Trong đó:

+ Tiền công lao động tự do trên một ngày công lao động của anh là 200.000 đồng, gồm 08 lần: 8 lần x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng. Cụ thể:

- Lần 1 : Ngày 01/6/2023 Hòa giải viên mời hòa giải lần 1.
- Lần 2 : Ngày 08/6/2023 Hòa giải viên mời hòa giải lần 2.

- Lần 3: Ngày 20/10/2023 Nộp tạm ứng án phí.
 - Lần 4: Ngày 15/11/2023 Tòa án mời làm việc.
 - Lần 5: Ngày 21/11/2023 Tòa án mời làm việc.
 - Lần 6: Ngày 04/3/2024 Tòa án mời làm việc.
 - Lần 7: Ngày 22/3/2024 Tòa án mời hòa giải.
 - Lần 8: Ngày 23/4/2024 Giấy triệu tập của Tòa án xét xử.
- + Chi phí tiền giấy mực đánh máy là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[12]. *Hội đồng xét xử xét thấy*: Mặc dù yêu cầu khởi kiện của anh H về việc đòi lại khẩu phần ăn chia tiền ngẫu nhiên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về chi phí ngày công lao động và chi phí giấy mực anh phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tham gia giải quyết tại Tòa án, anh yêu cầu HTX phải bồi thường thì yêu cầu này **không phù hợp với quy định của pháp luật**. Bởi lẽ: Trong quy định của pháp luật về dân sự không có quy định, nên căn cứ theo quy định tại **khoản 2 Điều 6** của Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 3 Điều 45** của Bộ luật tố tụng dân sự sẽ áp dụng **lẽ công bằng**.

Mà theo lẽ công bằng được xác định trên lẽ phải, không thiên vị và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án. Căn cứ theo quy định tại **Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự** có quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng tại Tòa án:

“... Đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng; Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc; Cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Có nghĩa vụ gửi cho đương sự khác hoặc người đại diện hợp pháp của họ bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ; Được biết, ghi chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ do đương sự khác xuất trình...”.

Từ những quy định này xét thấy, anh H đi khởi kiện, nộp các tài liệu chứng cứ và có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là anh đang thực hiện quyền, nghĩa vụ của anh với tư cách là nguyên đơn trong vụ án. Đồng thời HTX với tư cách là bị đơn, cũng phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của HTX.

Do đó, cả hai bên đều đang thực hiện các quyền và nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng tại Tòa án như: cả hai bên đều phải photo các tài liệu, chứng cứ và gửi cho nhau để thực hiện quyền tiếp cận chứng cứ; khi Tòa án mời giải quyết thì cả hai bên phải có mặt theo giấy triệu tập Tòa án, nên căn cứ theo **lẽ công bằng**, thì cả hai bên đều thực hiện các quyền và nghĩa vụ ngang nhau.

Vì vậy, anh H yêu cầu HTX bồi thường thiệt hại về chi phí ngày công lao động và chi phí giấy mực, tiền đánh máy mà anh phải bỏ ra trong quá trình khởi kiện tại Tòa án là **không có cơ sở**, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án*: **Phù hợp** với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; **khoản 4 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện của anh H **được** chấp nhận một phần là 4.350.000 đồng, nên HTX phải chịu án phí **tương ứng với phần yêu cầu** của anh H được chấp nhận 4.350.000 đồng theo quy định là 300.000 đồng.

- Do yêu cầu khởi kiện của anh H **không** được chấp nhận một phần là 1.800.000 đồng, nên anh H phải chịu án phí **tương ứng với phần yêu cầu không** được chấp nhận 1.800.000 đồng theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **Điều 166; khoản 2 Điều 6** của của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 12 Điều 14; khoản 5 Điều 8; khoản 2 Điều 14; khoản 5 Điều 15 của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Căn cứ vào **khoản 14 Điều 26**; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 254; **khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 45; Điều 70, 71, 72**; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào **khoản 4 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận **một phần** yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H đối với HTX về việc “*Tranh chấp Đòi lại khẩu phần ăn chia tiền nghề và Bồi thường thiệt hại ngày công lao động; chi phí giấy mực, đánh máy*”.

2. Buộc HTX phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Văn H khẩu phần ăn chia tiền nghề và số tiền được tính từ **ngày 01/3/2021** đến ngày xét xử sơ thẩm (**ngày 23/4/2024**) là 4.350.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày **23** tháng 4 năm 2024 cho đến khi **thi hành án** xong, HTX còn phải tiếp tục có nghĩa vụ chia khẩu phần ăn chia tiền nghề (nếu có) cho anh Lê Văn H theo quy định đặc thù của Hợp tác xã.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, **bên** phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

5.1. Anh Lê Văn H phải chịu là **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000460 ngày 20 tháng 10 năm 2023 và **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000585 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, anh Lê Văn H được hoàn lại số tiền chênh lệch là **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng).

5.2. HTX phải chịu là **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

